

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ - PT

Ngày: 05 - 3 - 2020

V/v chia tài sản sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2019/TLPT- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Chia tài sản sau khi ly hôn ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2020/QĐXXPT- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lệ H nguyên đơn trong vụ án, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ là người cùng quê yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19 tháng 8 năm 2006. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H đã làm đơn xin ly hôn, tại Bản án dân sự sơ thẩm ly hôn số 02/2019/HNGĐ – ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã Công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ. Về quan hệ tài sản chung và nợ: Vợ chồng anh, chị có 01 nhà cấp 3 làm trên diện tích đất bố mẹ anh Đ cho vợ chồng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh chị tại thửa đất số 349, tờ bản đồ số 18 với diện tích 156,5m² (100m² đất ở, 56,5m² đất vườn) tại xã T, huyện T; các vật dùng trong gia đình, và vợ chồng còn nợ Ngân hàng Đ 77.000.000 đồng nhưng anh chị tự thỏa thuận chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh chị không thỏa thuận được với nhau về chia tài sản chung nên chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu chia đôi tài sản, chị H nhất trí để anh Đ sở hữu nhà và đất nhưng anh Đ phải giao cho chị 500.000.000 đồng nhưng anh Đ không chấp nhận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS - ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Điều 33, Điều 59, 62 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 213 của Bộ luật dân sự. Xử giao cho anh Nguyễn Trung Đ được sở hữu ngôi nhà hai tầng xây dựng với diện tích 99,96m² và quản lý, sử dụng thửa đất số 349, tờ bản đồ số 18 với diện tích 156,5m² (100m² đất ở, 56,5m² đất vườn) tại xã T, huyện T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 634414 ngày 19/12/2001. Tổng giá trị nhà, đất là 643.049.000 đồng. Phần giá trị anh Nguyễn Trung Đ được hưởng ½ tổng giá trị là 321.547.000 đồng. Anh Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ trả 321.547.000 đồng tiền chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị Lệ H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc chị phải chịu lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho đương sự theo luật định.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 chị Nguyễn Thị Lệ H nguyên đơn trong vụ án kháng cáo Bản án sơ thẩm số 33/2019/DS - ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình về việc giá đất Tòa án áp dụng để xét xử quá thấp đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án như sau: Anh Đ được sở hữu toàn bộ tài sản chung gồm nhà và đất nhưng anh có nghĩa vụ giao cho Chị H 450.000.000 đồng tiền chênh lệch tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Lệ H để sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đ, chị H tại phiên tòa và buộc các đương sự chịu án phí theo quy định.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 18 tháng 11 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 33/2019/DS - ST về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ; ngày 26 tháng 11 năm 2019 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Lệ H với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng giá đất nhà ở quá thấp làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Đơn kháng cáo của chị H làm trong hạn luật định đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn kháng cáo của chị H để xét xử phúc thẩm.

[2] Trong vụ án này nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử và ký hiệu tại bản án xác định vụ kiện tranh chấp dân sự là không đúng quy định, cần rút kinh nghiệm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ đều thừa nhận tài sản chung của vợ chồng chưa chia có 01 nhà hai tầng xây dựng với diện tích 99,96m²/tầng và 156,5m² đất (100m² đất ở, 56,5m² đất vườn) tại thửa đất số 349, tờ bản đồ số 18 xã T, huyện T đã được UBND huyện Tuyên Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 634414 ngày 19/12/2001.

[4] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ thỏa thuận với nhau về chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi vào bản án, cụ thể: Anh Nguyễn Trung Đ được sở hữu 01 nhà hai tầng xây dựng với diện tích 99,96m²/tầng và 156,5m² đất (100m² đất ở, 56,5m² đất vườn) tại thửa đất số 349, tờ bản đồ số 18 xã T, huyện T đã được UBND huyện Tuyên Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 634414 ngày 19/12/2001 nhưng anh Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Lệ H 450.000.000 đồng về chia tài sản. Việc thỏa thuận của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này để sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về chi phí thẩm định: Tại cấp phúc thẩm chị Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu thẩm định, định giá tài sản chi phí hết 4.000.000 đồng (chị H đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định). Tại phiên tòa chị H tự nguyện xin chịu tòa bộ chi phí thẩm định, định giá nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối với án phí sơ thẩm do các đương sự thỏa thuận được với nhau về chia tài sản trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án phúc thẩm, căn cứ điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các đương sự phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần giá trị tài sản được chia. Do đó cần sửa án sơ thẩm về phần án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 157, Điều 165, Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b, đ khoản 5 Điều 27 khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Lệ H để sửa Bản án sơ thẩm số 33/2019/DS - ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Trung Đ và chị Nguyễn Thị Lệ H, cụ thể: Anh Nguyễn Trung Đ được sở hữu 01 nhà hai tầng xây dựng với diện tích 99,96m²/một tầng và quản lý, sử dụng 156,5m² đất (100m² đất ở, 56,5m² đất vườn) tại thửa đất số 349, tờ bản đồ số 18 xã T, huyện T đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 634414 ngày 19/12/2001, nhưng anh Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Lệ H là 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) tiền chênh lệch tài sản. Chị Nguyễn Thị Lệ H được nhận tại anh Nguyễn Trung Đ 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) về chia tài sản chung.

3. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Lệ H xin chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định, định giá 4.000.000 đồng (chị H đã nộp đủ).

4. Anh Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ đến cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất của mình theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 11.250.000 đồng án phí chia tài sản, được trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (300.000 đồng tại biên lai số 0003853 ngày 29 tháng 11 năm 2019 và 300.000 đồng tại biên lai số 0003794 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, chị H còn phải nộp 10.950.000 đồng (*mười triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí. Anh Nguyễn Trung Đ phải chịu 11.250.000 đồng (*mười một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí chia tài sản.

Tuyên bố: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/3/2020.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- CCTHADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa